

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 546/2018/HS-PT

Ngày 26 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, Cán bộ Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 473/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Lê Anh H do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Anh H, sinh ngày: 07/12/1997;

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Ch, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Lê Văn Tr, con bà Hồ Thị Thùy L.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày: 12/02/2018 (có mặt).

Bào chữa cho bị cáo có luật sư Nguyễn Tấn Ph – Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Đại diện hợp pháp bị hại có kháng cáo:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1953 (vắng mặt);
2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt);
(Ông L là cha ruột, bà Đ là mẹ ruột của người bị hại)
Cùng cư trú: Ấp B, xã B1, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
3. Bà Đặng Thị Y, sinh năm 1986 (có mặt)
(Bà Y là vợ của người bị hại)
Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Ch, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Văn H – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của bị cáo như sau

Khoảng tháng 5/2017, Lê Anh H có mượn của Trần Văn Bé B 1.000.000 đồng, nhưng chưa trả. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2018, trong lúc H đang uống bia, thì Bé B điện thoại nói “Đụ má mày thiếu tiền tao, mày tính sao”, H trả lời “Từ từ em tính”, rồi tắt máy. Sau đó, khoảng 5 phút, Hồ Thị Thùy L (mẹ ruột của H), điện thoại cho H cho biết Bé B đến nhà gặp L đòi tiền và dọa nếu H không trả nợ sẽ không cho H ăn tết. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi nghỉ uống bia, H tức giận việc Bé B điện thoại, đến nhà đòi tiền và dọa không cho ăn tết, nên về nhà lấy 01 cây dao (loại dao phi lê cá), bằng kim loại màu trắng, dài 28cm, cán dài 11,2cm, lưỡi dài 16,8cm, mũi nhọn, giấu phía sau lưng quần, điều khiển xe mô tô đi tìm Bé B đánh nhau. Khi đến nhà Đặng Thanh S (cách nhà H khoảng 200m), H dựng xe trước nhà Đặng Thanh L1 (cặp vách nhà S), rồi đi bộ vào nhà S gặp Bé B đang uống bia cùng Đặng Văn Th, Phạm Hoàng E. H kêu Bé B ra và thách thức đánh nhau, Bé B dùng tay trái câu cổ, tay phải đánh nhiều cái vào người H, H dùng tay phải lấy dao mang theo đâm 01 nhát vào lưng trái và 01 nhát vào mông trái của Bé B. Bị đâm, Bé B la lên “Nó đâm tôi rồi” và ngã bất tỉnh, được mọi người tri hô đưa đi cấp cứu, nhưng đã chết trên đường đến Bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi gây án, H đi bộ đến khu vực phía sau miếu Bà, cách nhà S khoảng 50m, ném cây dao xuống ao cá. Đến 19 giờ 35 phút cùng ngày, H nhờ Lê Văn Bé L2 điều khiển xe mô tô chở đến Công an xã H đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/18/TT, ngày 13/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn Bé B: Sốc mất máu cấp do vết thương thủng phổi - tim

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Anh H phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/02/2018.

Án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/7/2018, bị cáo Lê Anh H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/7/2018, ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Đ (cha mẹ bị hại), bà Đặng Thị Y (vợ bị hại) làm đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị Đặng Thị Y (vợ bị hại) người kháng cáo yêu cầu tăng án giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao:

Căn cứ chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo giết người mang tính côn đồ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Bào chữa cho bị cáo luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã bồi thường được 3.000.000 đồng, học vấn thấp, không am hiểu pháp luật, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cả mình, chính bị cáo là người gây ra cái chết cho anh Trần Văn Bé B.

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong việc vay mượn tiền trước đó, ngày 12/2/2018 trong lúc ngồi uống bia với bạn, Lê Anh H nhận được điện

thoại của Trần Văn Bé B yêu cầu trả tiền. Sau khi nhậu xong, nghĩ đến việc Bé B có lời lẽ hằn học khi đòi nợ nên Lê Anh H về nhà lấy một con dao (loại dao phi lê cá) cất trong người, điều khiển xe mô tô chạy đến nhà anh Bé B để đánh. Khi đến nhà anh Bé B, H để xe ở ngoài đi bộ vào nhà, tại đây bị cáo thách thức đánh nhau. Sau khi bị anh Bé B dùng tay câu cổ và đánh H thì H lấy dao mang theo người đâm một nhát, hậu quả làm anh Bé B tử vong. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, bị cáo chuẩn bị dao đến nhà bị hại và giết chết bị hại. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Với tính chất côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mức án trên là nhẹ, nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Anh H.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Anh H xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, mặt khác như đã phân tích ở trên, mức án 18 năm tù đối với bị cáo là nhẹ, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Anh H.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại. Sửa án sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê Anh H** 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/2/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo Lê Anh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (1);
- Công an tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (1);
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang tổng đạt cho bị cáo) (1);
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản) (1);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), NTBP, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn